TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do- Hạnh Phúc**
Số: 06/2021/QĐHGT-HNGĐ	*V, ngày 10 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Thông báo về việc chuyển vụ việc sang hòa giải số 24/TB-TA ngày 05 tháng 11 năm 2021, giữa:

Người khởi kiện: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1980

Địa chỉ: Đoan Vỹ I, xã T, huyện T, tỉnh H

Và Người bị kiện: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm Đ, xã G, huyện V, tỉnh N

Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 11 năm 2021 giữa anh Nguyễn Văn S và chị Phạm Thị M.

XÉT THẤY:

Các bên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

Các bên là người có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận, thống nhất;

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án nhận được biên bản, tài liệu kèm theo và không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các đương sự cụ thể như sau:

***1.1. Về quan hệ hôn nhân*:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Phạm Thị M

1.*2.* ***Về quan hệ con chung:*** Anh Nguyễn Văn S và chị Phạm Thị M xác định có một con chung là cháu Nguyễn Phúc Như N, sinh ngày 07/01/2012. Hiện nay cháu N đang ở cùng với chị M. Anh Nguyễn Văn S và chị Phạm Thị M thống nhất thoả thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Nguyễn Phúc Như N cho chị Phạm Thị M tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn S không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

***1.3. Về tài sản và công nợ chung**:* Anh Nguyễn Văn S và chị Phạm Thị M đều không yêu cầu Toà án giải quyết, vì vậy vấn đề tài sản chung và công nợ chung, Toà án không xem xét giải quyết.

2. Chi phí hòa giải: Các bên không phải chịu

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự,

4. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành